

HỌC VIỆN THÁNH GIUSE – DÒNG TÊN VIỆT NAM

Bộ môn: Modern Philosophy
Giáo sư hướng dẫn: Trần Khắc Bá, S.J.

**Sự đồng nhất giữa tự nhiên và tâm trí
theo F. W. J. Schelling**

Học viên thực hiện
Giuse Nguyễn Tuấn Ninh, S.J.
Email: tuanninhsj@gmail.com

Tháng 09 năm 2021

Tóm tắt: Triết học về sự đồng nhất giữa tự nhiên và tâm trí theo F. W. J. Schelling nhằm bổ sung cho triết học duy tâm chủ quan của Fichte. Ở đây, Schelling đưa thế giới tự nhiên về vị trí ngang hàng với tâm trí hay tinh thần và cả hai đều thống nhất trong cái Tuyệt đối. Tự nhiên và tinh thần một cách nào đó là sự thể hiện hay sự tự ý thức của cái Tuyệt đối. Quá trình này được Schelling chia làm ba giai đoạn (nằm ngoài trật tự thời gian). Tóm kết cuối cùng của Schelling cho vấn đề này đó là *Tự nhiên là sự hữu hình của tâm trí, còn tâm trí là sự vô hình của tự nhiên.*

Từ khóa: Cái Tuyệt đối, bản ngã – phi ngã, khách quan – chủ quan, tự nhiên – tâm trí, vật chất – tinh thần, thực tế - lý tưởng, sự đồng nhất.

DẪN NHẬP

Tương quan giữa Tự nhiên và tâm trí có lẽ đã được bàn luận nhiều trong triết học với những dạng thức khác nhau. Đối với Plato, đó là tương quan giữa thế giới khả giác và khả niệm. Thế giới tự nhiên thể hiện các ý niệm, và các ý niệm có thể xem như là “Linh hồn của thế giới.”¹ Cũng vậy theo học thuyết của Descartes, người ta có thể tùy ý đưa ra bao nhiêu những chất liệu cho sự chia cắt giữa tâm trí và vật chất, nhưng đến lúc nào đó, tâm trí và vật chất là Một.² Ở đây, khi nhìn đến Friedrich Wilhelm Joseph Schelling (1775-1854) chúng ta thấy một cái nhìn mới trong mối tương quan này. Schelling nhìn tự nhiên và tinh thần không đối nghịch nhau nhưng đồng nhất với nhau trong cái Tuyệt đối. Một phát biểu của Schelling cho vấn đề này đó là : *Tự nhiên là sự hữu hình của tâm trí, còn tâm trí là sự vô hình của tự nhiên* (Nature should be Mind made visible, Mind the invisible Nature).³

Câu nói trên được Schelling đề cập cách chính thức trong Triết học về tự nhiên của ông. Để hiểu rõ hơn về tư tưởng của Schelling, bài viết này sẽ trình bày một số những lập luận và những khai triển của Schelling cho quan điểm trên ngang qua tác phẩm chính của ông là “*Ideas for a Philosophy of Nature*” và một số sách chú giải của các tác giả khác.

Bài viết này gồm bốn phần chính: (1) Giới thiệu bối cảnh triết học trong thời đại của Schelling; (2) Tự nhiên và tâm trí đồng nhất trong cái Tuyệt đối; (3) So sánh tư tưởng của Schelling với một số triết gia khác; (4) Một số phản tỉnh cá nhân về quan điểm của Schelling.

¹ cf. Jean Grondin, *Introduction to Metaphysics from Parmenides to Levinas*, trans. Lukas Soderstrom. (New York: Columbia University Press, 2012), 171.

² cf. Andrew Bowie, *German Philosophy: A Very Short Introduction* (New York: Oxford University Press, 2010), 41-42.

³ F. W. J Schelling, *Ideas for a Philosophy of Nature as Introduction to the Study of This Science 1797*, trans. Errol E. Harris and Peter Health with an Introduction by Robert Stern. (New York: Cambridge University Press, 1988), 42.

Bối cảnh triết học trong thời đại của Schelling

Đặt trong bối cảnh triết học duy tâm Đức đang phát triển và sự phát triển của các khoa học tự nhiên thời đó, thì những tư tưởng của Schelling xuất hiện nhằm hoàn thiện triết học Duy tâm chủ quan của Fichte, cũng như bổ sung cho nền khoa học tự nhiên quá nghiêng chiều về tính thực nghiệm. Quả thực, theo Fichte thế giới bên ngoài chỉ đóng vai trò là cái phi-ngã giúp bản ngã nhận ra chính mình và hoàn thành nghĩa vụ đạo đức của mình. Schelling không đồng ý quan điểm của Fichte coi thiên nhiên chỉ là một phần của phi ngã, vì Schelling nhận thấy có một mối dây liên kết giữa ngã và phi-ngã, giữa tinh thần và tự nhiên trong cái Tuyệt đối.

Theo Schelling, sự khẳng định về cái Tuyệt đối không những thể hiện nơi ý thức chủ thể mà còn nơi khách thể, tức là tự nhiên. Nói khác đi, cả thế giới tinh thần và thế giới tự nhiên đều là sự thể hiện của cùng một chủ thể tính Tuyệt đối và do đó đồng nhất với nhau. Do đó, việc phân biệt giữa Tự nhiên và Tinh thần, giữa chủ thể suy tư và đối tượng suy tư, Ngã và Phi-ngã, rất cuộc đối với Schelling không còn quan trọng vì Tuyệt Đối, nếu đúng là Tuyệt Đối thì phải là điều bao trùm cả hai, không phân biệt. Chỉ với một quan niệm nhất nguyên và đồng nhất như thế ta mới có thể suy tư tuyệt đối đúng với tầm cao của nó.⁴

Vì vậy, Schelling đã tìm cách thay thế cho công thức của Fichte, "bản ngã là tất cả" (Ich ist Alles) thành "mọi thứ là bản ngã" (Alles ist Ich). Hay nói khác đi, nếu như điểm nhấn của Fichte chỉ là tuyệt đối của cái Tôi tự khẳng định, hay cái "Tôi tuyệt đối", thì điểm nhấn của Schelling chính là cái "tôi Tuyệt Đối." Theo đó, Schelling đã đưa ra một nguyên lý trong việc thể hiện chính bản ngã Tuyệt Đối trong tự nhiên và thế giới tinh thần là như nhau: "Tự nhiên là sự hữu hình của tâm trí, còn tâm trí là sự vô hình của tự nhiên." Như vậy, sự khác biệt của tự nhiên và tâm trí đã hoàn toàn đồng nhất nhất đến mức thực tại của cả hai đều bị

⁴ cf. Grondin, *Introduction to Metaphysics from Parmenides to Levinas*, 171-173.

chìm vào trong cái Tuyệt đối và cái Tuyệt đối trở thành một điểm thuần túy của sự trung dung hay cân bằng chỉ có thể hiểu được nhờ sự chiêm nghiệm thần bí hoặc trực giác trí tuệ (intuition intellectuelle).⁵ Đây cũng là điều làm nên sự đặc biệt trong triết học của Schelling - Triết học đồng nhất (philosophy of identity). Một câu hỏi được đặt ra ở đây, bằng cách nào mà tự nhiên và tâm trí lại có thể đồng nhất trong cái Tuyệt đối? Dưới đây là một số khai triển của Schelling.

Tự nhiên và tâm trí là đồng nhất trong cái Tuyệt đối

Schelling tuyên bố nền tảng của thiên nhiên và tinh thần là cái Tuyệt đối. Tuyệt đối trong trật tự lý tưởng cũng là cái Tuyệt đối trong trật tự thực tế. Cái Tuyệt đối này là ‘*sự đồng nhất thuần túy*’ (pure identity) của tính chủ quan và tính khách quan.⁶ Sự đồng nhất này được phản ánh trong sự đan xen lẫn nhau của Tự nhiên và sự hiểu biết về chính mình của Tự nhiên trong và thông qua con người (tức qua con đường ‘triết học’). Do đó, nền tảng của thế giới không phải là bản chất hay tinh thần, mà là sự thống nhất của cả hai, đúng hơn là sự cân bằng giữa chủ quan tính và khách quan tính, giữa lý tưởng và thực tế, trong đó sự đồng nhất của cái Tuyệt đối không bao giờ bị mất đi.⁷ Như vậy, cả tự nhiên và tâm trí đều là hai mặt của một Tuyệt đối. Tự nhiên là sự hữu hình của tâm trí, còn tâm trí là sự vô hình của tự nhiên. Cái này là phần bổ sung cho cái kia. Nói cách khác, tự nhiên đi đến sự tự ý thức (self-consciousness) trong tinh thần hay tâm trí, và tâm trí nắm bắt tự nhiên qua những đại diện (representation) của tự nhiên nơi tâm trí. Tự nhiên, với cùng đích là phản ánh chính nó, hay bộc lộ tinh thần, đạt đến đỉnh cao của nó trong con người. Cuối cùng, cái lý tưởng tuyệt đối và cái thực tế tuyệt đối là giống nhau; cũng như tự nhiên và tinh thần là hai cực của cùng một

⁵ Ibid., 173.

⁶ Schelling, *Ideas for a Philosophy of Nature*, 44.

⁷ James Lindsay, “The Philosophy of Schelling,” *The Philosophical Review*, vol. 19, no. 3 (1910): 259–75, <https://www.jstor.org/stable/2177432> (accessed September 20, 2021).

tri thức tuyệt đối. Sự đồng nhất giữa tự nhiên và tinh thần này được diễn tả trong ba giai đoạn của quá trình tự nhận thức của Tuyệt đối theo Schelling.

Cách nội tại, Tuyệt đối là một hành động vĩnh cửu của việc tự-nhận thức ngoài thời gian (The Absolute is thus an eternal act of self-knowledge). Tuy nhiên, ta có thể hình dung ba giai đoạn hay ‘khoảnh khắc’ của hoạt động này, miễn là không được phép xem chúng như sự nối tiếp nhau về mặt thời gian: (1) Tuyệt đối khách thể hoá chính mình trong ‘*Tự nhiên lý tưởng*’ hay ‘*Tự nhiên phổ quát*’, tức trong ‘*Natura Naturans*’; (2) Tuyệt đối trong tính khách thể đó (the objectivity) chuyển hoá thành Tuyệt đối theo chủ thể tính; (3) tổng hợp, trong đó hai sự Tuyệt đối (của khách quan tính của chủ quan tính) trở lại thành một Tuyệt đối tính.⁸

Khoảnh khắc đầu tiên, Cái Tuyệt đối được thể hiện trong *Natura naturata*, tức Tự nhiên như một hệ thống của những sự vật cụ thể, thực. Chúng là những biểu tượng hay hình dáng của *Natura naturans* (symbol or appearance of *Natura naturans*). Và như vậy nó được coi là “ở bên ngoài cái Tuyệt đối.”⁹

Khoảnh khắc thứ hai, trong đời sống nội tại của cái Tuyệt đối, sự biến đổi khách quan thành chủ quan được thể hiện trong thế giới đại diện (the world of representation), nghĩa là, trong thế giới lý tưởng của tri thức con người cái tự nhiên khác quan *Natura naturata* được chủ quan hóa trong và thông qua tâm trí con người. Ở đây, cái cá biệt hay cụ thể được đưa lên cái phổ quát trong mức độ khái niệm. Như vậy, từ Tuyệt đối trong tính khách quan thể hiện nơi các sự vật cụ thể, đã biến đổi thành Tuyệt đối theo chủ quan tính thể hiện nơi những khái niệm trong tâm trí con người.¹⁰

⁸ cf. Frederick Copleston, S.J., *A History Of Philosophy*, vol. 7, *Modern Philosophy: From the Post-Kantian Idealists to Marx, Kierkegaard, and Nietzsche* (New York: Doubleday, 1994), 108.

⁹ Ibid.

¹⁰ Ibid.

Từ hai sự thống nhất trên, thế giới tự nhiên khách quan và thế giới lý tưởng của sự đại diện, thì khoảng khắc thứ ba sẽ là sự đan xen thông hiểu giữa Tự nhiên thực và lý tưởng (the real and ideal nature).

Dường như đến đây, Schelling đang cố gắng làm cho mối quan hệ giữa cái vô hạn và cái hữu hạn, giữa cái Tuyệt đối trong chính nó và sự tự thể hiện của nó, trở nên rõ ràng như pha lê. Chúng ta đã thấy rằng *Natura naturata*, được coi là biểu tượng hoặc sự xuất hiện của *Natura naturans*, được cho là nằm ngoài Tuyệt đối. Nhưng Schelling cũng nói về Cái tuyệt đối như đang mở rộng bản thân mình thành cái cụ thể. Trong lúc này, chúng ta có thể tự hài lòng với bức tranh tổng quát về cái Tuyệt đối như bản chất vĩnh cửu hoặc Ý tưởng (eternal essence or Idea) khách quan hóa chính nó trong Tự nhiên, trở về với chính mình như một chủ thể trong thế giới đại diện và sau đó nhận biết chính nó, trong và thông qua sự suy tư triết học, như là sự đồng nhất của thực tại và lý tưởng, của Tự nhiên và Tinh thần.¹¹

Thêm vào đó, sự biện minh của Schelling về khả năng tồn tại một Triết học về tự nhiên là có tính chất siêu hình. Tự nhiên thực (*Natura naturata*) phải hoàn toàn là cái lý tưởng. Bởi vì tự nhiên thực là biểu tượng hay sự xuất hiện của tự nhiên lý tưởng (*Natura naturans*) và nó cũng là sự khách thể hóa 'bên ngoài' của Cái tuyệt đối. Thêm vào đó, cái Tuyệt đối luôn là một, sự thống nhất của khách quan và chủ quan, nên *Natura naturata* cũng phải là chủ quan. Chân lý này được thể hiện trong quá trình mà Tự nhiên, như nó vốn có, đi vào vào thế giới đại diện (the world of representation). Và đỉnh cao của quá trình này là sự thấu hiểu: đó là tri thức của con người về Tự nhiên cũng là tri thức của Tự nhiên về chính nó. Như vậy, không có bất kỳ sự rạn nứt giữa khách quan và chủ quan. Theo quan điểm siêu việt, chúng là một. Tinh thần đang ngủ trở thành Tinh thần tỉnh thức.¹²

¹¹ Ibid.

¹² Ibid., 109.

So sánh tư tưởng của Schelling với một số triết gia khác

Trước hết chúng ta có thể nhìn đến Plato. Có lẽ Plato cũng có ảnh hưởng phần nào đến Schelling, bởi vì nhờ việc chú giải tác phẩm *Timaeus* của Plato, Schelling nhận thấy chủ thể tính siêu nghiệm của Kant thực ra đã được chuẩn bị trong triết học tự nhiên của Plato về tương quan giữa thế giới khả giác và khả niệm.¹³ Đối với Plato, thế giới ý niệm, như là thế giới vô hình, là thế giới hoàn hảo và lý tưởng. Còn thế giới hữu hình không là gì khác cho bằng là một bản sao của thế giới vô hình. Như vậy, một cách nào đó triết học của Plato mang đậm yếu tố chủ quan hơn là khách quan.¹⁴ Mặt khác, Schelling dường như chấp nhận có sự tồn tại của hai thế giới khả giác và khả niệm ngang qua tâm trí và tự nhiên, nhưng ông không coi cái nào là hơn cái nào mà là sự đồng nhất của cả hai mặt trong cái Tuyệt đối. Như vậy, tự nhiên và tâm trí hay thế giới khả giác và khả niệm là như nhau.

Thứ đến, chúng ta có thể nhìn đến thuyết đồng nhất của Spinoza. Quả thực, Schelling có kế thừa một phần nào đó thuyết đồng nhất của Spinoza, nhưng Schelling cũng có những điều khác biệt rõ rệt. Trước hết nhìn về Spinoza, ông coi “Thượng đế và Tự nhiên là như nhau” và “Thượng đế hay Tự nhiên” (*Deus sive Natura*) là một bản thể hiện hữu duy nhất tồn tại tất yếu và là nguyên nhân của chính nó, tồn tại đến muôn đời.¹⁵ Nơi Thượng đế hay bản thể vô hạn phải bao gồm các thuộc tính vô hạn.¹⁶ Tư duy và mở rộng (*thought and extension*) được xem là những thuộc tính vô hạn chính yếu của Thượng đế. Mọi sự vật hữu hạn tồn tại trong thế giới tự nhiên là những thể cách (*modes*), hay những biến thể (*modifications*) của những thuộc tính vô hạn này. Như vậy, không gì có thể tồn tại bên ngoài Thượng đế, tất cả

¹³ cf. Grondin, *Introduction to Metaphysics from Parmenides to Levinas*, 171.

¹⁴ G. Anthony Bruno, eds., *Schelling's Philosophy: Freedom, Nature, and Systematicity* (New York: Oxford University Press, 2020), 66.

¹⁵ Frederick Copleston, *A History Of Philosophy*, vol. 4, *Modern Philosophy: From Descartes to Leibniz* (New York: Doubleday, 1994), 214.

¹⁶ *Ibid.*, 216.

đều nằm trong Thượng đế. Tổng số những thể cách này tạo nên giới tự nhiên thụ tạo (*natura naturata*), và Thượng đế chính là Tự nhiên – sáng tạo (*natura naturans*).¹⁷

Thêm vào đó, khi nhìn đến tương quan giữa cơ thể và tâm trí của con người, Spinoza cho rằng con người bao gồm cả tâm trí và cơ thể, và tâm trí hòa hợp với thân thể. Do đó, chúng là hai khía cạnh của một sự vật. Hơn nữa, tâm trí được xem là thể cách hữu hạn của *thuộc tính tư duy* vô hạn, còn cơ thể là thể cách hữu hạn của *thuộc tính mở rộng* vô hạn. Như vậy, tâm trí và cơ thể đồng nhất với nhau trong Thượng đế hay trong Tự nhiên.¹⁸

Ngược lại, Schelling không coi Thượng đế là Tự nhiên. Mặc dù, Schelling có sử dụng lại những thuật ngữ *Natura naturans* và *Natura naturata* của Spinoza để giải thích lý thuyết đồng nhất của mình, nhưng Schelling gắn chúng với cái Tuyệt đối. Như vậy, Tự nhiên thực - *Natura naturata* là sự thể hiện khách quan hóa của Tuyệt đối trong tự nhiên lý tưởng - *Natura naturans*. Còn tâm trí thì nắm bắt cái Tuyệt đối ngang qua việc nắm bắt thể giới tự nhiên khách quan của cái Tuyệt đối, và để cho Tuyệt đối khách quan trong tự nhiên được thể hiện cách chủ quan trong thể giới ý niệm hay lý tưởng nơi tâm trí con người. Như vậy, cái Tuyệt đối không chỉ là tự nhiên hay tâm trí, nhưng là sự đồng nhất nhất của cả hai. Thêm vào đó, Schelling không nói cách minh nhiên cái Tuyệt đối là Thượng đế, nhưng chúng ta có thể loại suy cách nào đó rằng cái Tuyệt đối chỉ là một bản chất của Thượng đế. Vì theo Schelling, Thượng đế của ông chính là Thiên Chúa của Ki-tô giáo, và Thiên Chúa còn vượt xa hơn nhiều cái tinh thần cũng như cái tự nhiên trong cái Tuyệt đối.

Cuối cùng, chúng ta có thể nhìn Fichte. Như phần đầu giới thiệu về triết học của Schelling, chúng ta có thể thấy rằng triết học Schelling như là sự bổ sung cho triết học duy tâm chủ quan của Fichte. Nếu như Fichte đề cao bản ngã và coi mọi sự vật hay toàn thể vũ trụ

¹⁷ Ibid., 221-222.

¹⁸ Ibid., 223.

là sản phẩm của lý trí, thì Schelling lại muốn đưa cái phi-ngã là thế giới tự nhiên trở về đúng vị trí của nó ngang hàng với tâm trí và cùng nằm trong cái Tuyệt đối. Như vậy cái Tôi tuyệt đối của Fichte chính là cái Tuyệt đối của Schelling, chỉ khác là với Schelling cái tôi Tuyệt đối này thể hiện và nhận biết ngang tự nhiên và tâm trí.

Theo Schelling, chúng ta “không thể nói về cái Tôi [hoặc về các sinh vật tự nhiên thiên nhiên] rằng nó ‘tồn tại’, bởi vì rõ ràng nó đang hiện hữu là chính nó. Hành động vĩnh cửu của tự ý thức, tồn tại vượt thời gian, mà chúng ta gọi là cái Tôi, là hành động mang lại sự tồn tại cho vạn vật, và do đó bản thân nó không đòi hỏi một hữu thể nào khác hỗ trợ nó; mang lấy và nâng đỡ chính nó, đúng hơn, nó xuất hiện một cách khách quan [trong Tự nhiên] như là sự trở thành vĩnh cửu (eternal becoming), và về mặt chủ quan như là sự sáng tạo vô hạn (infinite productivity).”¹⁹

Một số phản tỉnh cá nhân về quan điểm của Schelling

Quả thực, trong quan điểm đồng nhất giữa tự nhiên và tâm trí trong cái Tuyệt đối còn tồn tại nhiều vấn đề chưa rõ ràng. Khi nói về cái Tuyệt đối, Schelling không cho thấy lý do tại sao nó ở đó, hay nó là gì. So với các triết gia như Spinoza, Fichte cũng như Hegel luôn cố gắng đưa ra một nền tảng chắc chắn cho học thuyết của mình bằng cách chỉ ra một Thực thể tuyệt đối như là nguyên nhân khởi thủy ví dụ như: Thượng đế, Tự nhiên, Bản ngã, hay cái Lý; để rồi từ đó suy ra các bản chất khác nhau của chúng cũng như những hệ quả của chúng đối với tự nhiên và tinh thần, thì nơi Schelling chưa có một cái nền tảng thuyết phục. Nếu theo khai triển của Schelling thì cái Tuyệt đối của ông vẫn ở bên ngoài²⁰ sự vật và cái Tuyệt đối đơn thuần chỉ là một trạng thái cân bằng hoặc trung dung giữa chủ thể và khách thể, giữa

¹⁹ F. W. J. Schelling, *First Outline Of A System Of The Philosophy Of Nature*, translated and with an Introduction and Notes by Keith R. Peterson. (New York: State University of New York Press, 2004), xix.

²⁰ Từ ‘bên ngoài’ ở đây không mang nghĩa hữu thể luận; mà bên ngoài theo nghĩa: vì natura naturata là ‘biểu tượng’ của natura naturans, nên nó ‘nằm ngoài’ – theo nghĩa nó như một diễn đạt của Tuyệt đối, chứ không phải ‘nằm ngoài’ theo nghĩa ‘ở bên ngoài’/‘tách khỏi’.

thực tế và lý tưởng, ... Tuyệt đối theo Schelling dường như là trung tâm của sự cân bằng của nam châm (the center of indifference of the magnet), nhưng nam châm ở đây chẳng phải là nam châm, vì theo logic phân cực, chủ thể và đối tượng trước tiên phải bị loại bỏ nếu chúng muốn đạt đến Điểm tuyệt đối như là điểm cân bằng, chúng bị giảm xuống hư vô trống rỗng trong quá trình này, và như vậy chúng không bao giờ đạt tới tri thức có ý thức về Cái tuyệt đối.²¹ Như vậy, nếu dùng lý trí và logic bình thường chúng ta khó có thể hiểu được cái Tuyệt đối của Schelling. Schelling có lẽ biết điều này, nên ông nói rằng cái Tuyệt đối trở thành một điểm thuần túy của sự trung dung hay cân bằng chỉ có thể hiểu được nhờ sự chiêm nghiệm thần bí hoặc trực giác trí tuệ (intuition intellectuelle).²² Và như vậy vấn đề này được ông phát triển trong triết học về mặc khải của ông sau này. Đó là việc chúng ta không thể dùng lý trí áp đặt lên Tự nhiên, nhưng hãy để tự nhiên tự tỏ lộ cho chúng ta và công việc của chúng ta chỉ là chiêm ngắm và lắng nghe sự tỏ lộ của Thiên Chúa.

Tuy nhiên triết lý của Schelling về sự đồng nhất không phải là không giúp ích cho chúng ta. Có thể bằng kinh nghiệm hay trực giác chúng ta có thể cảm nhận được rằng bao lâu bản thân chúng ta đồng nhất với Tự nhiên, thì chúng ta còn hiểu được một tự nhiên đang sống là gì, cũng như chúng ta hiểu được chính cuộc sống của chính mình. Quả thực, chúng ta không thể tách biệt tự nhiên với tâm trí, vật chất với tinh thần, thực thể với lý tưởng bởi vì ngay khi tôi làm việc đó thì mọi thứ bên ngoài tôi đã trở thành những vật chất đã chết và có lẽ chính tôi cũng vậy. Điều đó cho thấy một mối dây rất gần giữa tôi với thiên nhiên và giữa tôi với chính tôi trong khía cạnh vừa là một thụ tạo hữu hạn trong thiên nhiên cũng như là tinh thần nằm trong cái tinh thần vô hạn của Đấng tạo hóa. Một cách loại suy nào đó, khi tôi phá hủy thiên nhiên là lúc tôi phá hủy chính tôi.

²¹ cf. James Lindsay, "The Philosophy of Schelling," *The Philosophical Review*, vol. 19, no. 3 (1910): 259–75, <https://www.jstor.org/stable/2177432> (accessed September 20, 2021).

²² cf. Grondin, *Introduction to Metaphysics from Parmenides to Levinas*, 173.

TÓM KẾT

Tóm lại, sự đồng nhất giữa tự nhiên và tâm trí là một phần quan trọng trong triết học đồng nhất của Schelling cũng như nền triết học tự nhiên của ông. Qua những lập luận của ông, chúng ta có thể nhận ra tầm quan trọng của thế giới tự nhiên không thua kém gì tâm trí hay tinh thần. Cả tự nhiên và tâm trí đều đồng nhất với nhau trong cái Tuyệt đối, cả hai như là một, cái này bổ sung cho cái kia: *Tự nhiên là sự hữu hình của tâm trí, còn tâm trí là sự vô hình của tự nhiên*. Thế giới tự nhiên là sự khách quan hóa của cái Tuyệt đối, và tâm trí thì nắm bắt cái tuyệt đối nhờ thế giới tượng trưng của những sự vật cụ thể trong tự nhiên nơi tâm trí. Sự hiểu biết của con người về tự nhiên cũng chính là sự hiểu biết của tự nhiên về chính nó. Tất cả đều là sự hiểu biết của cái Tuyệt đối và về cái Tuyệt đối.

Mặc dù trong tư tưởng này của Schelling vẫn còn những điểm tối, tuy nhiên nó cũng gợi cho chúng ta một sự ý thức về một mối dây gần gũi và gắn bó giữa tự nhiên và tâm trí, cũng như giữa con người và tự nhiên. Như vậy, con người nằm trong tự nhiên là sản phẩm của tự nhiên trong cái hữu hạn, nhưng con người cũng nằm trong cái vô hạn của sự tự ý thức hay tinh thần của cái Tuyệt đối vô hạn. Một kết quả được rút ra ở đây, đó là con người không có quyền phá hủy thế giới tự nhiên, vì nếu làm vậy con người cũng đang hủy hoại chính mình. Con người và tự nhiên là một trong cái Tuyệt đối.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Schelling F. W. J. *Ideas for a Philosophy of Nature as Introduction to the Study of This Science 1797*. Translated by Errol E. Harris and Peter Health with an Introduction by Robert Stern. New York: Cambridge University Press, 1988.
- Schelling F. W. J. *First Outline Of A System Of The Philosophy Of Nature*. Translated and with an Introduction and Notes by Keith R. Peterson. New York: State University of New York Press, 2004.
- Copleston, Frederick, S.J.. *A History Of Philosophy*, vol. 7, *Modern Philosophy: From the Post-Kantian Idealists to Marx, Kierkegaard, and Nietzsche*. New York: Doubleday, 1994.
- Copleston, Frederick, S.J.. *A History Of Philosophy*, vol. 4, *Modern Philosophy: From Descartes to Leibniz*. New York: Doubleday, 1994.
- Bowie, Andrew. *German Philosophy: A Very Short Introduction*. New York: Oxford University Press, 2010.
- Bruno, G. Anthony, eds. *Schelling's Philosophy: Freedom, Nature, and Systematicity*. New York: Oxford University Press, 2020.
- Grondin, Jean. *Introduction to Metaphysics from Parmenides to Levinas*. Translated by Lukas Soderstrom. New York: Columbia University Press, 2012.
- Lindsay, James. "The Philosophy of Schelling." *The Philosophical Review*, vol. 19, no. 3 (1910): 259–75. <https://www.jstor.org/stable/2177432> (accessed September 20, 2021).